

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 27,015 Lý thuyết

Môn học: OMH24 Lý thuyết động cơ đốt trong

Giáo viên: Nguyễn Thế Trục

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 21/1/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	4,0		Anh		
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	7,0		Bảo		
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	3,0		Bình		
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	2,5		Chiến		
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	4,0		Đắc		
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đại	23/10/2000	7,0		Đại		
7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	3,5		Đạt		
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	3,0		Đạt		
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	3,0		Đông		
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	3,5		Dũng		
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	2,0		Dũng		
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	7,5		Dương		
13	CD180897	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/05/2000	3,0		Hiếu		
14	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	6,5		Hiếu		
15	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	1,0		Hiếu		
16	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	5,0		Hoàng		
17	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	2,0		Hưng		
18	CD180881	Nguyễn Quốc Huy	26/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
19	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	6,5		Khôi		
20	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	3,0		Khương		
21	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	1,5		Kiên		
22	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	2,5		Lâm		
23	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000	4,0		Long		
24	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	2,5		Long		
25	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	2,5		Lượng		
26	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	1,5		Mạnh		
27	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	4,0		Minh		
28	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	3,5		Minh		
29	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	1,5		Minh		
30	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	5,0		Nam		
31	CD180711	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2000	1,0		Nghị		
32	CD181517	Lê Văn Nhất	07/09/2000	3,5		Nhất		
33	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	3,0		Phong		
34	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	1,5		Phúc		
35	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	6,0		Quân		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	4,0		Quân	
37	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	3,5		Tài	
38	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	7,0		Tài	
39	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	5,0		Thái	
40	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	4,0		Thắng	
41	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	5,5		Thắng	
42	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	3,5		Thủy	
43	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	4,0		Trung	
44	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	3,0		Trung	
45	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999				
46	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	3,0		Tú	
47	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	4,0		Tuấn	
48	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	2,0		Tùng	
49	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	6,0		Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 47

Số sinh viên đạt: 12

Tổng số tờ giấy thi: 47

Ngày giáo viên nộp điểm: 10/11/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thế Trúc

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Thanh Nga

CÁN BỘ COI THI 2

Chu Đức Tuấn

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy